TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 27/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Thanh Hồng

2. Ông: Lường Văn Hịa

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà***: Ông Lường Văn Đoản - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/11/2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Na Tông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2017/HSST ngày 27/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2017/QĐXXST - HS ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Mùa A Ph- SN 1987 tại Điện Biên**;** Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản Hin Ph, xã Na T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 05/12.

Dân tộc: H'Mông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt nam; Tôn giáo: Không; .

Con ông: Mùa Xùa P - SN 1966; Con bà: Chá Thị D - SN 1969

Vợ: Sùng Thị C - SN 1994

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo là Đảng viên sinh hoạt tại Chi bộ X, Đảng uỷ xã Na T.

Gia đình bị cáo có 6 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình

Bị cáo có 01 con nuôi sinh năm 2009.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2. Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên

Địa chỉ trụ sở: Trung tâm xã Hẹ Muông, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc T

Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hẹ M, huyện Điện Biên

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn dân sự: Ông Lò Văn Th

Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hẹ M, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên, có mặt

3. Người làm chứng:

- Chị Sùng Thị C - SN 1994

Trú tại: Bản Hin Ph, xã Na T, huyện Điện B, tỉnh Điện B, có mặt.

- Mùa A S - SN 1975

Trú tại: Bản Hin Ph, xã Na T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

4. Người có nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân Th

Nơi công tác: Hạt kiểm Lâm huyện Điện B, tỉnh Điện B, có mặt.

5. Người phiên dịch cho người làm chứng: Anh Thào A D

Trú tại: Bản Gia Phú X, xã Na T, huyện Điện B, tỉnh Điện B, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tập quán đốt rừng làm nương của đồng bào dân tộc H'Mông và cũng cần có đất canh tác để mưu sinh nên trong tháng 01 năm 2017, Bị cáo Mùa A Ph đến khu rừng tại đầu khe suối Huổi C thuộc bản Na C, xã Hẹ M, huyện Điện B để phát rừng để làm nương trồng lúa. Bị cáo đã mang con dao quắm của gia đình dài 101 cm, phần thép của dao dài 36 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao dài 05 cm. Phần cán gỗ dài 64 cm đường kính phần to nhất 03 cm trên phần cán gỗ có hai nút buộc bằng dây thép, nút thứ nhất cách phần thép của dao 04 cm, nút thứ 2 cách phần thép của dao 17 cm. Trong khoảng thời gian 10 ngày liên tục Mùa A Ph đã phát xong toàn bộ khu rừng có diện tích 6.177 m^2. Phát xong rừng, Ph để cây khô tự nhiên. Đến khoảng tháng 2 năm 2017, Phi bảo vợ là Sùng Thị C (vợ của Ph) vào dọn cỏ và cây khô để gieo hạt trông lúa, đến hết tháng 3 năm 2017 Mùa A Ph đã gieo trồng lúa nương trên diện tích bị chặt phá. Quá trình bị cáo phát rừng có Mùa A S là chú họ của Ph đang làm ruộng ở gần đó biết. Bị cáo cho rằng đây là nương cũ do ông bà nội để lại nên phá. Đến tháng 02 năm 2017 Kiểm Lâm viên địa bàn và bảo lâm xã Hẹ M phát hiện hành vi chặt phá rừng của Mùa A Ph. Ngày 23/3/2017 Ủy ban nhân dân xã Hẹ M, huyện Điện Biên đã ban hành Quyết định số 21/QĐĐC – UBND, đình chỉ việc phá rừng làm nương trái phép đối với Mùa A Ph.

Theo biên bản đo đếm diện tích, tính toán trữ lượng thiệt hại rừng bị phá trái pháp luật ngày 23/6/2017 của Hạt kiểm lâm huyện Điện Biên đối với bị cáo Mùa A Ph thì mức độ thiệt hại trên diện tích rừng bị chặt phá là 6.177 m^2.

Tổng số cây bị thiệt hại là 2.347 cây gỗ, 2088 cây sặt

Trữ lượng rừng trên diện tích bị phá là 32,491 m^2

Trữ lượng rừng trên ha (M/ha): 52.600 m^3 (Rừng nghèo); Sản lượng: 18,778 m^3; Củi tận thu: 13,701 m^3 mức độ thiệt hại là 100%.. Tổng số lượng những cây bị thiệt hại không đo đếm: 1.853 cây gỗ có đường kính gốc dưới 08 cm; 2088 cây sặt. Trạng thái rừng hỗn giao gỗ, sặt là rừng phòng hộ có vị trí tại khoảnh 14, tiểu khu 763 đầu suối Huổi C, thuộc bản Na C, xã Hẹ M theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Núa Ng, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên theo Chỉ thị số 38/CT- TTG ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 76 ngày 14/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 – 2020 và tờ bản đồ số 4, giao đất giao rừng cho xã Hẹ M; Theo kế hoạch số 388/KH - UBND ngày 20/3/2013 về rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL - ĐG ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Điện Biên đã kết luận: Sản lượng các loại gỗ SP, thuộc nhóm VI đến nhóm VIII khối lượng là 18,778 m^3; Củi tận thu là 13,701 cm^3; Cây gỗ có đường kính gốc nhỏ hơn 8 cm là 1.853 cây; cây sặt là 2.088 cây có tổng giá trị là 115.943.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số 195/QĐ-VKS- HS ngày 27/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Mùa A Ph về tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 189LHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS, điểm b, p, q khoản 1 điều 46 BLHS; Điều 60 BLHS. Áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7 BLHS 2015; Điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015.

Tuyên phạt bị cáo Mùa A Ph từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng về tội: "Hủy hoại rừng".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm là vật chứng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo Mùa A Ph phải bồi thường cho nhà nước số tiền 115.943.000 đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị HĐXX miễn án phí HSST và miễn án phí DS có giá ngạch cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Mùa A Ph khai nhận do cần đất để sản xuất, bị cáo đã có hành vi chặt phá rừng phòng hộ nhưng chưa được chính quyền địa phương cho phép. Mục đích phá rừng của bị cáo đơn thuần chỉ nhằm trồng lúa nương ngoài ra không có mục đích gì khác. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin cải tạo tại địa phương để có điều kiện khắc phục hậu quả đã gây ra

Nguyên đơn dân sự là Đại diện Ủy ban nhân dân xã Hẹ Muông trình bày tại phiên tòa: Ủy ban nhân dân xã Hẹ Muông chưa được giao đất, giao rừng theo kế hoạch số 388/KH - UBND ngày 20/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên theo Biên bản kiểm tra đối chiếu tài liệu, bản đồ giao rừng tại khoảnh 14, tiểu khu 763, xã Hẹ Muông, huyện Điện Biên ngày 06/7/2017, song UBND xã Hẹ Muông đã trực tiếp quản lý và bảo vệ và là chủ rừng theo Nghị định số 23/2006/NĐ - CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích rừng phòng hộ bị phá là 6.177 m^2. Sau khi vụ việc được khởi tố và điều tra bị cáo đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện làm đơn xin trồng cây trên diện tích rừng đã bị phá và bị cáo đang tiến hành trồng cây trên diện tích này. Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại theo định giá là 115.943.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Để có đất rừng làm nương theo tập quán trong tháng 01 năm 2017 bị cáo Mùa A Ph đã có hành vi chặt, phá hủy 6.177 m^2 rừng phòng hộ có vị trí tại khoảnh 14, tiểu khu 763 đầu suối Huổi C, thuộc bản Na C, xã Hẹ M, huyện Điện Biên quản lý bảo vệ. Trữ lượng rừng do bị cáo chặt phá, phá hủy có tổng giá trị 115.943.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị cáo đã được tham dự các buổi tuyên truyền pháp luật tại bản về chính sách quản lý và bảo vệ các loại rừng trên địa bàn song do thiếu đất canh tác sản xuất bị cáo đã tự ý chặt phá rừng trên diện tích rừng đã được quy hoạch là rừng phòng hộ để làm nương mà không được sự cho phép của chính quyền địa phương theo Bản đồ quy hoạch 3 loại rừng xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo Chỉ thị số 38/CT-TTG ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 76 ngày 14/01/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt báo cáo kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2006 - 2020 và tờ bản đồ số 4, giao

đất giao rừng cho xã Hẹ Muông theo kế hoạch số 388/KH - UBND ngày 20/3/2013 về rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013 - 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Lời khai của bị cáo phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và với các trạng đã truy tố

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phá hoại rừng phòng hộ đã xâm phạm đến chính sách quản lý và bảo vệ rừng, gây mất cân bằng hệ sinh thái tự nhiên và môi trường gây các hiện tượng như sói mòn, sạt lở đất, lũ lụt gây hậu quả nghiêm trọng về môi trường dẫn đến mất trật tự trị an và an toàn và an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành. Bị cáo Mùa A Ph đã phạm vào tội: "Hủy hoại rừng" theo quy định tại Điều 189 BLHS.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo Mùa A Ph đã phá 6.177 m^2 rừng: Trạng thái rừng hỗn giao gỗ, sặt là rừng phòng hộ có vị trí tại khoảnh 14, tiểu khu 763 đầu suối Huổi Cói, thuộc bản Na Côm, xã Hẹ Muông. Trữ lượng rừng có tổng giá trị bị thiệt hại là 115.943 000 đồng thì hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: 'Hủy hoại rừng" theo Điểm b khoản 3 Điều 189 BLHS với mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Tuy nhiên HĐXX cũng nhận thấy, tập quán phá rừng làm nương của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng cao, vùng sâu, vùng xa đã có từ rất lâu đời, bị cáo là người dân tộc Mông sống ở vùng cao do thiếu đất sản xuất nên đã trực tiếp phá rừng, mặc dù đã được chính quyền địa phương tuyên truyền về chính sách bảo vệ và phát triển rừng song vì mưu sinh nên nhất thời phạm tội không nhằm mục đích khác. Công tác tuyên tuyền Luật bảo vệ và phát triển rừng của các cấp chính quyền có triển khai song chưa được thường xuyên, cụ thể và thực sự có hiệu quả, một phần do nhận thức của người dân còn hạn chế về hậu quả có thể xảy ra đối với môi trường. Hơn nữa do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước chậm triển khai trong việc giao đất, giao rừng, cắm mốc, phân định ranh giới và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân theo Kế hoạch số 388/KH- UBND ngày 20/02/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc bị cáo phạm tội. Mặt khác cộng với lơi lỏng trong việc quản lý, giám sát và bảo vệ rừng của cơ quan quản lý và bảo vệ rừng cũng là một trong những nguyên nhân dẫn tới bị cáo phạm tội.

Theo điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 về áp dụng các quy định có lợi có cho người phạm tội đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Hành vi phạm tội: "Hủy hoại rừng" rừng phòng hộ của bị cáo Mùa A Ph theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ

sung theo luật số 12/2017QH14 ngày 20/6/2017 quy định mức hình phạt từ phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Theo quy định này, thì mức hình phạt trên là có lợi cho bị cáo. HĐXX sẽ cân nhắc quy định trên để áp dụng một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo vừa nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa, giáo dục bị cáo và những công dân khác sống trên địa bàn và phục vụ được mục đích ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Mùa A Ph là người dân tộc H'Mông sinh ra và lớn lên tại Điện Biên. Bản thân được học lớp 5/12, là đảng viên đảng cộng sản Việt nam vào Đảng ngày 02/9/2010 hiện đang sinh hoạt đảng tại chi bộ X, Đảng ủy xã Na T. Bị cáo là người dân tộc H'Mông sống trên địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân là đảng viên song nhận thức pháp luật vẫn có phần nào còn hạn chế. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo sau khi được nghe giải thích về chính sách pháp luật và tác hại rất lớn của việc phá rừng đầu nguồn bị cáo đã luôn đã thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tích cực giúp đỡ Hạt Kiểm Lâm huyện Điện Biên phát hiện điều tra và xử lý một số vụ phá rừng khác (Văn bản 275A ngày 10/11/2017 của Hạt Kiểm Lâm huyện Điện Biên). Bị cáo đã làm đơn tự nguyện xin trồng lại diện tích rừng bị phá và cam kết chăm sóc bảo vệ đến khi cây phát triển đạt tiêu chuẩn sẽ bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân xã Hẹ Muông để khắc phục lại hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Quá trình kiểm tra cho thấy bị cáo đã trồng cây keo trên một phần diện tích bị phá, bị cáo cam kết sẽ tiếp tục trồng đủ trên diện tích bị phá. HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, điểm p, điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy tuy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng song căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, những đặc điểm đặc biệt về nhân thân của bị cáo, thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và sự tự nguyện khắc phục hậu quả (Đã khắc phục được một phần) và căn cứ áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội: Khẳng định không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. HĐXX quyết định áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp tạo điều kiện cho bị cáo suy nghĩ cải sửa lỗi lầm, có điều kiện khắc phục trồng lại cây trên diện tích bị phá và bản thân bị cáo nhận thấy được chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật, nhằm tạo ra sự ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, phục vụ cho nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế tại địa bàn xã.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 189/BLHS và khoản 3 Điều 60 BLHS phạt tiền. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nguồn thu nhập

chính nhờ làm nương nên không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền thiệt hại theo định giá là 115.943.000 đồng. Tuy nhiên HĐXX xác định đây là tài sản của Nhà nước bị thiệt hại, căn cứ vào quy định vào khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 86 Luật bảo vệ và phát triển rừng, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền theo định giá là: 115.943.000 đồng cho nhà nước mà đại diện là Ủy ban nhân dân xã Hẹ M, huyện Điện Biên.

Đối với thiệt hại về môi trường sinh thái, Hội đồng định giá tài sản không có đủ cơ sở để xác định được nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Ủy ban nhân dân xã Hẹ M, huyện Điện Biên vừa là chủ rừng vừa là cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý và bảo vệ rừng; Kiểm lâm viên Trần Xuân Th đã lơi lỏng trong việc bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Xét thấy các hành vi trên chưa cấu thành tội phạm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Bị cáo đã dùng 01 con dao quắm vào việc phá rừng, xét thấy dao đã cũ, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại địa bàn KTXH đặc biệt khó, HĐXX miễn án phí HSST và án phí Dân sự có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Mùa A Ph phạm tội: "Hủy hoại rừng"

- Áp dụng Điểm b Khoản 3 Điều 189 BLHS; Điểm b, Điểm p, điểm q Khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 60 BLHS năm 1999; Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV, Khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo Luật số 12/2007/QH 14: Xử phạt bị cáo Mùa A Ph 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 48 tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/11/2017)

Giao bị cáo cho UBND xã Na T, huyện Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 4 Điều 189 BLHS và khoản 3 Điều 60 BLHS.

2. Về trách nhiệm dân sự: Khoản 1 Điều 42 BLHS; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ Luật dân dân sự 2015: Buộc bị cáo Mùa A Ph phải bồi thường cho nhà nước số tiền 115.943.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, chín trăm bốn mươi ba ngàn đồng)

Trường hợp Bản án đã có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Mùa A Ph chậm thực hiện nghĩa vụ đối với khoản tiền bồi thường nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS.

4. Vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm dài 101 cm, phần thép của dao dài 36 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao dài 05 cm. Phần cán gỗ dài 64 cm đường kính phần to nhất 03 cm, trên phần cán gỗ có hai nút buộc bằng dây thép, nút thứ nhất cách phần thép của dao 04 cm, nút thứ 2 cách phần thép của dao 17 cm là vật chứng vụ án.

(Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 31/10/2017).

5. Về Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST và án phí DSST có giá ngạch cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và Nguyên đơn dân sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 27/11/2017. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo Bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/11/2017.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS H Điện Biên, THAHS;
- Bị cáo, Đảng ủy xã na Tông, NĐDS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Hà